TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **1040**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ VỀ VIỆC YÊU CẦU XÁC ĐỊNH CHA, MẸ CHO CON

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Trang.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2519/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Hà Văn K, sinh năm 1957.
HKTT: 1246/3D khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc: 243A Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thế N - sinh năm 1987 (Giấy ủy quyền số chứng thực 000939 do Văn phòng công chứng C1, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 24/4/2021) (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ liên lạc: A T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu:
1/ Ông Hà M, sinh năm 1919, chết năm 2000.
2/ Bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) sinh năm 1923, chết năm 2003.

Những người tham gia tố tụng khác: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hà Kim L, sinh năm 1960.
Địa chỉ: B Quốc lộ Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Hà Kim Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: B Quốc lộ Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Hà Kim P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: A Quốc lộ Quốc lộ A cũ, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Ông Hà Quốc C, sinh năm 1952.

Địa chỉ: H V, khu phố B, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của các ông, bà L, Đ, P, C: Ông Nguyễn Thế N - sinh năm 1987 ((Giấy ủy quyền số chứng thực 013485, qquyển số 12/Thành phố Hồ Chí Minh/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng C1, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 24/12/2021). (có đơn xin vắng mặt)

5/ Ông Hà Hữu D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: B S, CA 95111, USA.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Ông Nguyễn Thế N sinh năm 1987 (Giấy ủy quyền số chứng thực 1348 quyển số 01/2021-SCT/CK, ĐC do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại S, Hoa Kỳ chứng nhận ngày 26/10/2021). (có đơn xin vắng mặt)

6/ Ông Hà Quách T, sinh năm 1946, chết năm 2021.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu ông Hà Văn K có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thế N trình bày:

Ông Hà Văn K trước đây tên là Hà Quốc K1 sinh ngày 04/9/1954 tại G có cha là ông Hà M và mẹ là bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) do đi học trễ vào năm 1972 nên ông đến tuổi bị đi quân dịch, để không bị bắt đi quân dịch thì gia đình đã làm cho ông một giấy khai sinh khác tên là Hà Văn K sinh ngày 16/10/1957 tại H, T với tên cha mẹ là Hà P1 và Q.

Ông khai lý lịch vẫn lấy tên là Hà Văn K nhưng vẫn lấy tên cha mẹ ruột là Hà M và Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) còn tên Hà Quốc K1 từ năm 1972 vẫn cập nhật và tồn tại trong sổ hộ khẩu của cha mẹ tới nay.

Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông Hà Văn K và Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) là cha, mẹ của ông.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Kim L, bà Hà Kim Đ, bà Hà Kim P, ông Hà Quốc C, ông Hà Hữu D trình bày:

Ông Hà M và bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) là cha mẹ ruột của ông bà. Cha mẹ ông bà có tất cả 07 người con gồm: Hà Quách T (chết), Hà Quốc C, Hà Văn K (trước đây có tên là Hà Quốc K1), Hà Kim Đ, Hà Kim P, Hà Kim L, Hà Hữu D.

Ông bà xác định ông Hà Văn K trước đây có tên là Hà Quốc K1 sinh ngày 04/9/1954 tại G có cha là Hà M và mẹ là Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2); là anh em ruột của ông bà. Để tránh đi quân dịch và tiếp tục đi học nên gia đình có làm cho ông K1 một giấy khai sinh khác tên là Hà Văn K sinh ngày 16/10/1957 tại xã H, T với tên cha là Hà P1 (chết năm 2000) và tên mẹ là Q. Gia đình ông bà cũng làm cho ông K1 bộ hồ sơ học sinh với tên mới là Hà Văn K và ông K1 nhập tờ khai gia đình ở Quận A, G để tiếp tục đi học và cũng từ thời gian này ông K1 có hai tên là Hà Văn K và Hà Quốc K1. Sau 30/4/1975, ông K1 đi học ra trường và công tác trong ngành giáo dục. Ông K1 khai lý lịch vẫn tên Hà Văn K nhưng lấy tên cha mẹ ruột là ông Hà M và Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) còn tên Hà Quốc K1 từ năm 1972 vẫn cập nhật và tồn tại trong sổ hộ khẩu của cha mẹ tới nay.

Ông bà xác định ông Hà Văn K cũng chính là Hà Quốc K1 có cha ruột là Hà M và mẹ ruột là Bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu của ông Hà Văn K (H), xác định ông Hà M và bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2,) là cha mẹ ruột của ông Hà Văn K (H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự và thẩm quyền giải quyết của tòa án:

Ông Hà Văn K có đơn yêu cầu về việc "Xác định cha, mẹ cho con", yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Hà M, sinh năm 1919, chết năm 2000, và bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2,) sinh năm 1923, chết

năm 2003 là cha mẹ ruột của ông. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Hữu D đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 10 Điều 29, Khoản 3 Điều 35 và Điểm b Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Khoản 2 Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu nêu trên của ông Hà Văn K thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh..

[2] Về tố tụng:

Người có yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[3] Về nội dung:

Căn cứ Đơn yêu cầu về việc xác định cha mẹ cho con và Bản tự khai của ông Hà Văn K. Căn cứ Bản tự khai của bà Hà Kim L, bà Hà Kim Đ, bà Hà Kim P, ông Hà Quốc C, ông Hà Hữu D đều xác nhận ông Hà Văn K cũng chính là Hà Quốc K1 có cha ruột là Hà M và mẹ ruột là Bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2)

Căn cứ vào bảng Kết luận giám định số 3440/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an xác nhận ông Hà Văn K và ông Hà Quốc C có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Tại Giấy khai sinh ông Hà Quốc C có khai tên mẹ là Tiêu Kiêm N2 và cha là ông Hà M. Như vậy thì ông C và ông K (ông K1) có chung huyết thống cùng cha cùng mẹ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Hà Văn K (H) về việc yêu cầu xác nhận ông Hà M và bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2) là cha mẹ ruột theo quy định tại Điều 88, Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác:

Ông Hà Văn K (H) phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 10 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm t Khoản 2 Điều 39, các điều 366, 367, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 88, Khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 24 của Luật Cư trú;

- Áp dụng Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ

Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Hà Văn K yêu cầu xác định ông Hà M, sinh năm 1919, chết ngày 12 tháng 5 năm 2000 và bà Tiêu Kim N1 (Tiêu Kiêm N2), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1923, chết ngày 22 tháng 7 năm 2003 là cha, mẹ ruột của ông Hà Văn K (H).

Ông Hà Văn K (H) phải thực hiện đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Hà Văn K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng lệ phí mà đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0094167 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đoàn Thị Trang